



Bản tin Pháp luật

Tháng 2 - 2024



MỤC LỤC

I. CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

- Công văn số 6476/TCHQ-TXNK về thời hạn nộp thuế
- Công văn số 6002/TCTDNNCN về chính sách thuế TNCN đối với các khoản bảo hiểm bắt buộc đóng tại nước ngoài
- Công văn số 230/TCTKK về việc tiền chậm nộp thuế TNDN
- Công văn số 6735/TCHQ-TXNK về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 94/2023/NĐ-CP
- Công văn số 885/CTQNA-TTHT về chính sách thuế TNCN đối với người người ngoài
- Công văn số 269/TCTQLN về việc không tính tiền chậm nộp
- Công văn số 428/TCHQ-TXNK về chính sách thuế hàng nhập khẩu sau đó tái xuất
- Công văn số 02/BHXX-TST về ban hành tỷ giá quy đổi tiền lương ngoại tệ để đóng bảo hiểm xã hội 6 tháng đầu năm 2024
- Công văn số 6529/TCHQ-GSQL về thủ tục đưa hàng hóa vào xây dựng công trình cho DNCX
- Công văn số 5824/TCTCS về xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN

II. VĂN BẢN QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC

- Không bảo lưu thời gian đóng Bảo hiểm thất nghiệp trên 144 tháng
- Quy định mức thu phí sử dụng đường bộ từ 01/02/2024.
- Nguyên tắc kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.
- 08 nội dung chuyển nhượng phần vốn Nhà nước do Bộ Quốc phòng là chủ sở hữu.
- Những điểm mới tại Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15
- Điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.
- Thông báo số 257/TB-BHXX về điều chỉnh lãi suất tính chậm đóng, truy đóng BHYT, BHXH và BHTN

I. CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP



CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Công văn số 6476/TCHQ-TXNK về thời hạn nộp thuế

Ngày 14/12/2023 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 6476/TCHQ-TXNK về thời hạn nộp thuế, theo đó:

- Đối với hàng hóa nhập khẩu nợ chứng từ chứng nhận xuất xứ (C/O) tại thời điểm làm thủ tục hải quan, phải áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi hoặc thuế suất thông thường; nếu được tổ chức tín dụng bảo lãnh số tiền thuế chênh lệch thì được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt ngay tại thời điểm thông quan.

- Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật thuế xuất, nhập khẩu số 107/2016/QH13, thời hạn tổ chức tín dụng được bảo lãnh số thuế phải nộp của hàng hóa xuất, nhập khẩu tối đa chỉ 30 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.

- Theo đó, trường hợp doanh nghiệp chưa có C/O tại thời điểm nhập khẩu hàng hóa và nhờ tổ chức tín dụng bảo lãnh số tiền thuế chênh lệch để hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt tại thời điểm thông quan thì thời hạn bảo lãnh thuế chỉ trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai; sau 30 ngày doanh nghiệp phải nộp số tiền thuế chênh lệch nếu vẫn chưa nộp bổ sung C/O.

2. Công văn số 6002/TCTDNNCN về chính sách thuế TNCN đối với các khoản bảo hiểm bắt buộc đóng tại nước ngoài.

Ngày 29/12/2023 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 6002/TCTDNNCN về chính sách thuế TNCN đối với các khoản bảo hiểm bắt buộc đóng tại nước ngoài theo đó:

- Trường hợp đối với người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam nếu có thu nhập từ tiền lương, tiền công ở nước ngoài và đã tham gia đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp...) ở nước ngoài thì được trừ các khoản phí bảo hiểm đó khi tính thuế thu nhập cá nhân.

- Tuy nhiên trường hợp người nước ngoài đến làm việc tại Việt Nam theo diện di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, nhận thu nhập từ tiền lương tiền công chỉ trả bởi cả Công ty ở Việt Nam và Công ty ở nước ngoài, trong đó phần thu nhập nhận ở nước ngoài do Công ty ở nước ngoài chi trả (bao gồm cả khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc ở nước ngoài) được bồi hoàn toàn bộ bởi Công ty ở Việt Nam thì các khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc ở nước ngoài không được trừ khi tính thuế TNCN ở Việt Nam.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

3. Công văn số 230/TCTKK về việc tiền chậm nộp thuế TNDN

Ngày 17/01/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 230/TCTKK về việc tiền chậm nộp thuế TNDN theo đó:

- Người nộp thuế không có nghĩa vụ khai, nộp hồ sơ thuế TNDN tạm nộp quý. Hành vi không nộp, nộp thiếu thuế TNDN tạm nộp không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thiếu thuế quy định tại Điều 6 của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP;
- Tổng cục Thuế đề nghị Cục thuế căn cứ theo quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra và các văn bản hướng dẫn thi hành để xác định truy thu số tiền thuế, tiền chậm nộp còn thiếu với hành vi nộp thiếu tiền thuế TNDN tạm nộp.

4. Công văn số 6735/TCHQ-TXNK về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 94/2023/NĐ-CP

Ngày 29/12/2023 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 6735/TCHQ-TXNK về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 94/2023/NĐ-CP theo đó:

- Khi đăng ký tờ khai nhập khẩu từ 0h ngày 1/1/2024 đối với hàng hóa được giảm thuế GTGT theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP doanh nghiệp chọn mã VB215 tại ô chỉ tiêu thông tin "Mã áp dụng thuế suất/mức thuế và thu khác" trên tờ khai để khai báo thuế suất 8%.
- Cần lưu ý, mã VB215 không áp dụng cho các trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 0%, 5% và 10% theo quy định tại Luật thuế GTGT.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

5. Công văn số 885/CTQNA-TTHT về chính sách thuế TNCN đối với người người ngoài.

Ngày 29/01/2024, Cục thuế tỉnh Quảng Nam ban hành Công văn số 885/CTQNA-TTHT về chính sách thuế TNCN đối với người người ngoài theo đó:

- Người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam nếu kết thúc hợp đồng làm việc và trở về nước thì bắt buộc phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) trước khi xuất cảnh.
- Trường hợp sau khi kết thúc hợp đồng và về nước, người nước ngoài được trả thêm một số khoản thì tại thời điểm này, người nước ngoài được xác định là cá nhân không cư trú tại Việt Nam, do đó, thu nhập phát sinh thêm phải chịu thuế với thuế suất 20% theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

6. Công văn số 269/TCTQLN về việc không tính tiền chậm nộp.

Ngày 22/01/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 269/TCTQLN về việc không tính tiền chậm nộp theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp nợ thuế do chưa được ngân sách nhà nước thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ sẽ được miễn tính tiền chậm nộp thuế.
- Số tiền nợ thuế không bị tính tiền chậm nộp tại từng thời điểm không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán.
- Thời gian không tính tiền chậm nộp là từ ngày đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ cho doanh nghiệp nhưng chưa thanh toán đến ngày đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực thanh toán.
- Doanh nghiệp cần phải lập hồ sơ đề nghị không tính tiền chậm nộp và gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được xem xét, giải quyết.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

7. Công văn số 428/TCHQ-TXNK về chính sách thuế hàng nhập khẩu sau đó tái xuất.

Ngày 26/01/2024 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 428/TCHQ-TXNK về chính sách thuế hàng nhập khẩu sau đó tái xuất theo đó:

- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan thì được xét hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu.

- Hàng hóa tái xuất phải đáp ứng điều kiện là chưa qua sử dụng, gia công, chế biến (theo điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13) và việc tái xuất phải được thực hiện bởi người nhập khẩu ban đầu hoặc người được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu (Điều 34 Nghị định 134/2016/NĐ-CP)

- Thủ tục không thu thuế đối với trường hợp này thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư 06/2021/TT-BTC

- Việc khai báo mã miễn thuế, giảm thuế, không chịu thuế trên tờ khai hải quan được thực hiện theo quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TTBTC)

8. Công văn số 02/BHXX-TST về ban hành tỷ giá quy đổi tiền lương ngoại tệ để đóng bảo hiểm xã hội 6 tháng đầu năm 2024.

Ngày 02/01/2024 Bảo hiểm xã hội TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 02/BHXX-TST về ban hành tỷ giá quy đổi tiền lương ngoại tệ để đóng bảo hiểm xã hội 6 tháng đầu năm 2024 theo đó:

- Tỷ giá được áp dụng để quy đổi tiền lương bằng ngoại tệ khi tính mức đóng BHXH phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2024 là 23.848 đồng/USD (tăng 48 đồng so với tỷ giá quy đổi của 6 tháng cuối năm 2023 là 23.800 đồng/USD).

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

9. Công văn số 6529/TCHQ-GSQL về thủ tục đưa hàng hóa vào xây dựng công trình cho DNCX.

Ngày 18/12/2023 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 6529/TCHQ-GSQL về thủ tục đưa hàng hóa vào xây dựng công trình cho DNCX, theo đó:

- Về việc thực hiện thủ tục hải quan: Hàng hóa đưa từ nội địa vào DNCX là thiết bị, vật tư thì không thuộc trường hợp quy định được lựa chọn làm hoặc không làm thủ tục hải quan. Do đó, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục hải quan tương ứng khi đưa thiết bị, vật tư từ nội địa vào DNCX.

- Về điều kiện áp dụng thuế suất 0%, khấu trừ, hoàn thuế GTGT: điều kiện áp dụng thuế suất 0%, khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa do nhà thầu đưa từ nội địa vào khu phi thuế quan để xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc, lắp đặt thiết bị cho DNCX chưa được rõ ràng. Theo đó, Tổng cục Hải Quan đề nghị Tổng cục Thuế có văn bản hướng dẫn điều kiện áp dụng thuế suất 0% đối với trường hợp nêu trên.

10. Công văn số 5824/TCTCS về xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Ngày 20/12/2023 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5824/TCTCS về xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN theo đó:

Các khoản truy thu thuế Nhập khẩu và thuế Bảo vệ môi trường theo Quyết định ấn định của cơ quan Hải quan (không bị xử phạt về gian lận, trốn thuế) không thuộc các khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

II. VĂN BẢN QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC



1. Không bảo lưu thời gian đóng Bảo hiểm thất nghiệp trên 144 tháng.

Các quy định về bảo hiểm thất nghiệp vừa được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 15/2023/TT-BLĐTBXH, sẽ có hiệu lực từ ngày 15/02/2024.

Trong đó, khoản 4 Điều 1 Thông tư 15 năm 2023 đã quy định 02 trường hợp không được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa được hưởng trợ cấp gồm:

- Thời gian chưa giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp khi người lao động đóng trên 144 tháng sẽ không được bảo lưu mà chỉ được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp trên 36 tháng đến đủ 144 tháng mà có thời gian chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp thì được bảo lưu.
- Số tháng lẻ chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp khi thuộc một trong ba trường hợp:
 - Người lao động không đến nhận trợ cấp thất nghiệp
 - Người lao động bị hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp
 - Người lao động bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp

Như vậy, theo quy định mới, có các trường hợp trên sẽ không được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp.

2. Quy định mức thu phí sử dụng đường bộ từ 01/02/2024.

Ngày 13/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 90/2023/NĐ-CP mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.

Theo đó, mức thu phí sử dụng đường bộ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 90/2023/NĐ-CP.

Trường hợp số tiền phí phải nộp là số tiền lẻ thì tổ chức thu phí tính tròn số theo nguyên tắc số tiền phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống, số tiền phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng.

Miễn phí sử dụng đường bộ đối với người nộp phí cho các loại xe ô tô sau:

- Xe cứu thương.
- Xe chữa cháy.
- Xe chuyên dùng phục vụ tang lễ, gồm:
 - + Xe có kết cấu chuyên dùng phục vụ tang lễ (bao gồm: xe tang, xe tải lạnh dùng để lưu xác và chở xác).
 - + Các xe liên quan phục vụ tang lễ (bao gồm: xe chở khách đi cùng xe tang, xe tải chở hoa, xe rước ảnh) là xe chỉ sử dụng cho hoạt động tang lễ có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên đơn vị phục vụ tang lễ. Đơn vị phục vụ tang lễ có văn bản cam kết các loại xe này chỉ sử dụng cho hoạt động tang lễ gửi đơn vị đăng kiểm khi kiểm định xe (trong đó nêu cụ thể số lượng xe, biển số xe theo từng loại).
- Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng bao gồm các xe mang biển số: Nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng (bao gồm: xe xi téc, xe cần cẩu, xe chở lực lượng vũ trang hành quân được hiểu là xe ô tô chở người có từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe vận tải có mui che và được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe, xe kiểm soát, xe kiểm tra quân sự, xe chuyên dùng chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn, xe thông tin vệ tinh và các xe ô tô đặc chủng khác phục vụ quốc phòng).

- Xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của lực lượng công an nhân dân bao gồm:
- + Xe cảnh sát giao thông có in dòng chữ: “CẢNH SÁT GIAO THÔNG” ở hai bên thân xe.
- + Xe cảnh sát 113 có in dòng chữ: “CẢNH SÁT 113” ở hai bên thân xe.
- + Xe cảnh sát cơ động có in dòng chữ “CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG” ở hai bên thân xe.
- + Xe vận tải có lắp ghế ngồi trong thùng xe của lực lượng công an nhân dân làm nhiệm vụ.
- + Xe chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn và các xe chuyên dùng khác của lực lượng công an nhân dân.
- + Xe đặc chủng (xe thông tin vệ tinh, xe chống đạn, xe phòng chống khủng bố, chống bạo loạn và các xe đặc chủng khác của lực lượng công an nhân dân).

Xem chi tiết tại Nghị định 90/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/02/2024.

3. Nguyên tắc kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.

Ngày 25/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 17/2023/TT-NHNN quy định về kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.

Theo đó, việc kiểm tra chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Việc kiểm tra được thực hiện đúng thẩm quyền và trên cơ sở quy định pháp luật.
- Việc kiểm tra được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch hoặc đột xuất.
- Bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, dân chủ, kịp thời, phối hợp hiệu quả.
- Bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra giữa hoạt động kiểm tra của các đơn vị kiểm tra, giữa hoạt động kiểm tra với hoạt động thanh tra.

Khi tiến hành hoạt động kiểm tra, nếu phát hiện chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra với hoạt động thanh tra thì thực hiện hoạt động thanh tra; nếu phát hiện chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra, thủ trưởng các đơn vị kiểm tra thống nhất để thực hiện một cuộc kiểm tra.

Thông tư 17/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 08/02/2024.

4. 08 nội dung chuyển nhượng phần vốn Nhà nước do Bộ Quốc phòng là chủ sở hữu

Ngày 15/01/2024, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 04/2024/TT-BQP về hướng dẫn chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư 156/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn Nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu. Cụ thể như sau:

1. Phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước gồm 08 nội dung chủ yếu:

- Cơ sở pháp lý, mục đích chuyển nhượng vốn;
- Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;
- Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước, nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng. Giá trị dự kiến thu được khi chuyển nhượng vốn;
- Phương thức chuyển nhượng vốn (trường hợp đấu giá theo lô thì phải báo cáo cụ thể căn cứ xác định trường hợp áp dụng đấu giá theo lô theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp);
- Việc xử lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý (viết tắt là Thông tư số 139/2018/TT-BQP) và các văn bản pháp luật khác có liên quan;...

2. Phương thức chuyển nhượng phần vốn Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, khoản 16, 17 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 18, 19, 20 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 02/3/2024.

5. Ngày 28/11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15.

1. Luật Kinh doanh bất động sản 2023 đã ghi nhận rõ: ***Chủ đầu tư dự án bất động sản chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán***, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phân diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng từ bên đặt cọc để mua, thuê mua khi nhà ở, công trình xây dựng đã có đủ các điều kiện đưa vào kinh doanh.

2. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản chỉ cần 1 người có chứng chỉ hành nghề.

Theo quy định mới, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản phải đáp ứng điều kiện sau:

- Phải có quy chế hoạt động dịch vụ môi giới bất động sản;
- Phải có cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hoạt động theo quy định của Chính phủ;
- Có tối thiểu 01 cá nhân có chứng chỉ môi giới bất động sản (thay vì 02 người như Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014);
- Trước khi hoạt động kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản gửi thông tin về doanh nghiệp đến cơ quan quản lý Nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh nơi thành lập doanh nghiệp để được đăng tải trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Từ 01/01/2025, môi giới bất động sản không được hành nghề tự do.

Theo Luật Kinh doanh bất động sản 2023, cá nhân hành nghề môi giới bất động sản phải đáp ứng 02 điều kiện sau:

- Có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản;
- Phải hành nghề trong một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản hoặc một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, thay thế cho Luật Kinh doanh bất động sản 2014.

6. Nghị quyết số 41/2023/UBTVQH15 về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

Ngày 18/12/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 41/2023/UBTVQH15 về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị quyết.

1. Bổ sung các dự án luật vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 với các chính sách cơ bản:

- Trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (t5/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 8 (t10/2024) các dự án:

- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi)
- Trường hợp dự án Luật được chuẩn bị có chất lượng tốt, quá trình thảo luận tại Quốc hội đạt sự đồng thuận cao thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, phối hợp với Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) theo quy trình tại một kỳ họp;
- Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi);
- Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi);

- Trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024): dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

2. UBTVQH đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của UBTVQH, ý kiến thẩm tra của các cơ quan Quốc hội để khẩn trương chuẩn bị hồ sơ các dự án luật bảo đảm chất lượng, tiến độ; trong quá trình soạn thảo, nếu điều chỉnh, bổ sung chính sách so với các chính sách đã được đề xuất thì phải đánh giá tác động đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trình UBTVQH xem xét, cho ý kiến tại phiên họp tháng 3/2024, chậm nhất là tại phiên họp tháng 4/2024 đối với 03 dự án Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi), Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi), Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); tại phiên họp tháng 8/2024 đối với dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị, khẩn trương lập đề nghị xây dựng các dự án luật về thuế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và các dự án luật cần thiết khác.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

7. Thông báo số 257/TB-BHXH về điều chỉnh lãi suất tính chậm đóng, truy đóng BHYT, BHXH và BHTN.

Ngày 15/01/2024 Bảo hiểm xã hội TP. Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 257/TB-BHXH về điều chỉnh lãi suất tính chậm đóng, truy đóng BHYT, BHXH và BHTN, theo đó:

- Mức lãi suất áp dụng để tính lãi chậm đóng BHXH, BHTN kể từ ngày 1/1/2024 là 0,363%/tháng.
- Riêng mức lãi suất áp dụng để tính lãi chậm đóng BHYT kể từ ngày 1/1/2024 là 0,492%/tháng, thay thế mức lãi suất 0,4767%/tháng đã công bố tại Thông báo số 01/TB-BHXH ngày 02/01/2024

Thông báo này thay thế Thông báo số 01/TB-BHXH ngày 02/01/2024.

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức/cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng
VG Building, 235 Nguyễn
Trãi, Q. Thanh Xuân, TP.
Hà Nội, Việt Nam

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

CN. MIỀN NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng
Anh Safomec, 7/1 Thành
Thái, P.14, Q.10, TP. Hồ
Chí Minh, Việt Nam

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959

CN. MIỀN BẮC

Số 97 Trần Quốc Toản,
phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP. Hà
Nội, Việt Nam

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269

VP. ĐẠI DIỆN

Tầng 16, Tòa nhà T01-
C37 Bắc Hà, đường Tô
Hữu, Q.Nam Từ Liêm,
TP. Hà Nội, Việt Nam

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368

